TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ	*Mường Lát, ngày 06 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 57; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lâu Văn C, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: K, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hoá.

Chỗ ở hiện nay: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá.

- Chị Phạm Thị D, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hoá.

Chỗ ở hiện nay: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Lâu Văn C, chị Phạm Thị D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn. Các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện M, tỉnh Thanh Hóa nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh Lâu Văn C, chị Phạm Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 01/2014, ngày 21/3/2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống bất hòa kéo dài, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; vợ, chồng không còn niềm tin vào nhau nữa. Do mẫu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay, anh C, chị D đều xác định mẫu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai người. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành; anh C, chị D đã thật sự tự nguyện ly hôn nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh C và chị D theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh Lâu Văn C, chị Phạm Thị D có 02 con chung là cháu Lâu Bá T, sinh ngày 15/11/2015 và cháu Lâu Thu T, sinh ngày 21/6/2012. Anh C, chị D thỏa thuận, anh Lâu Văn C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lâu Bá T và chị Phạm Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lâu Thu T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của anh C, chị D cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lâu Bá T và cháu Lâu Thu T, bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con nên có cơ sở chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Anh Lâu Văn C và chị Phạm Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản và các vấn đề khác: Anh Lâu Văn C và chị Phạm Thị D không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Lâu Văn C và chị Phạm Thị D chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâu Văn C và chị Phạm Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lâu Văn C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lâu Bá T, sinh ngày 15/11/2015 và chị Phạm Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lâu Thu T, sinh ngày 21/6/2012. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lâu Văn C và chị Phạm Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và các vấn đề khác: Anh Lâu Văn C và chị Phạm Thị D không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lâu Văn C và chị Phạm Thị D mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000 đồng anh C, chị D đã nộp (do anh C ký nộp) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2021/0013931 ngày 26/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá được chuyển thành lệ phí. Anh Lâu Văn C và chị Phạm Thị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mường Lát;
- UBND xã P, huyện M;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Minh